TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2021/DS-ST
Ngày 27/01/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Thành Trại**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Không có

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Dương Ngọc T,** sinh năm: 1976 (có mặt)
Địa chỉ: 184 ấp PH, xã PT, Tp MT, Tiền Giang

-*Bị đơn*: **Đoàn Hữu H,** sinh năm: 1975 (có mặt)
Địa chỉ: ấp MH, xã TP, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Dương Ngọc T trình bày:

Anh và anh H có biết nhau do ở gần xóm với nhau. Anh có cho anh H vay tiền nhiều lần: lần đầu cho vay 10.000.000 đồng vào ngày 24/6/2018, trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, có làm giấy mượn tiền nhưng không có ghi mức lãi, số tiền góp, sau vay anh H góp được 05 ngày thì ngưng không góp nữa và có kêu anh cho vay tiếp để làm thủ tục tách giấy đất vay tiền trả luôn một lần, anh tin tưởng nên cho vay tiếp, trong 02 tháng sau đó tổng cộng anh đưa cho anh H nhiều lần là

80.000.000 đồng và kêu anh H làm giấy mượn tiền cho anh nên anh H đã làm giấy ngày 13/11/2018, không có ghi thời hạn trả, không có thỏa thuận lãi mà anh H nói khi làm giấy tờ đất xong sẽ tính luôn, trong các lần vay này anh H có đưa tiền lãi cho anh nhiều lần tổng cộng được 5.000.000 đồng. Thấy thời gian lâu mà anh H không trả tiếp vốn hay lãi gì nên anh đi tìm thì anh H hứa khi làm giấy đất được sẽ trả.Sau đó anh H hỏi vay thêm 10.000.000 đồng nhưng anh không đồng ý cho vay nữa. Kéo dài mà anh không thấy anh H trả tiền nên anh có đi tìm thì anh H nói làm giấy bị trục trặc, số tiền thiếu 90.000.000 đồng sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng thực hiện từ tháng 01 năm 2020 (al) nên anh đồng ý (nói miệng chứ không có lập tờ thỏa thuận). Tuy nhiên anh H không thực hiện như lời hứa, anh điện thoại không bắt máy, đến nhà thì không gặp nên anh mới khởi kiện.

Nay anh yêu cầu anh H trả số tiền vốn 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

-Tại bản tường trình ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đoàn Hữu H trình bày:

Anh có vay tiền của anh H làm nhiều lần, lần đầu ngày 24/6/2018 số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 30 ngày mỗi ngày 400.000 đồng, có làm giấy mượn tiền do anh viết nội dung, ký ghi họ tên vào mẫu. Sau đó anh vay tiếp nhiều lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng và làm giấy mượn tiền cho anh T ngày 13/11/2018, giấy này cũng do anh viết nội dung, ký ghi họ tên vào mẫu có sẵn (hai giấy mượn tiền như anh T cung cấp cho Tòa án là đúng chữ viết, ký, ghi họ tên của anh), giấy mượn tiền không có ghi lãi suất và thời hạn trả nhưng lãi như lần vay thứ 1, thời hạn là đến khi làm giấy tờ đất xong sẽ làm thủ tục vay tiền để trả. Sau khi vay tiền lần 1 anh có trả góp cho anh T trong 05 ngày mỗi ngày là 400.000 đồng, các lần vay sau thì anh có trả lãi nhiều lần tổng cộng là 5.000.000 đồng. Sau đó do đất có tranh chấp nên anh không làm giấy tờ đất được, chăn nuôi dê cũng gặp khó khăn (bị bệnh chết) nên không có tiền để trả anh T, anh có xin đến tháng 01/2020 al đi làm thuê trả mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng cũng không có khả năng trả. Tính đến nay anh còn nợ anh T số tiền vốn là 90.000.000 đồng, tiền lãi trả được là 7.000.000 đồng.

Nay anh đồng ý trả cho anh T số tiền 90.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền này.

Tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung tranh chấp:*

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Dương Ngọc T và anh Đoàn Hữu H trình bày thống nhất là ngày 24/6/2018 anh Đoàn Hữu H có vay của anh Dương Ngọc T số tiền 10.000.000đồng, trả góp trong 30 ngày,

mỗi ngày trả 400.000 đồng, có làm giấy mượn tiền. Sau đó anh H tiếp tục vay nhiều lần với số tiền 80.000.000 đồng và làm giấy mượn tiền ngày 13/11/2018. Tổng cộng tiền vốn anh H đã vay của anh T là 90.000.000 đồng, đến nay anh H chưa trả được cho anh T số tiền vốn nào.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định anh H có vay tiền của anh T và vẫn còn nợ số tiền vốn 90.000.000 đồng. Do đó nay anh T yêu cầu anh H trả tiền là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Về mức lãi suất, hai bên có thỏa thuận trả lãi là 10.000.000 đồng góp 30 ngày mỗi ngày là 400.000 đồng, tương đương là 20%/tháng.

Về tiền lãi đã trả, hai bên xác nhận và thống nhất anh H mới trả được tổng cộng 7.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (BLDS) thì mức lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm, mức lãi suất hai bên thỏa thuận 20%/ tháng là quá cao so với mức lãi suất quy định của pháp luật. Đồng thời theo quy định tại khoản 5 Điều 466 BLDS thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc trong hạn theo thỏa thuận bên vay còn có nghĩa vụ trả lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Số tiền lãi anh H đã trả không nhiều, tính theo quy định pháp luật thì chỉ được một phần. Tuy nhiên, anh Dương Ngọc T chỉ yêu cầu trả vốn, không yêu cầu trả lãi tiếp là có lợi cho anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về thời hạn trả, anh Dương Ngọc T yêu cầu anh Đoàn Hữu H trả tiền vốn làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Anh H đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ý kiến này của anh H không được anh T chấp nhận nên Hội đồng xét xử cần buộc anh H trả tiền cho anh T khi án có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Ngọc T.

1. Buộc anh Đoàn Hữu H có nghĩa vụ trả cho anh Dương Ngọc T số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí:* Anh Đoàn Hữu H chịu là 4.500.000 đồng.

Hoàn lại cho anh Dương Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003461ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh